

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**Tài liệu**

**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH THCS**

**MÔN ĐỊA LÝ**

**(Dùng cho các cơ quan quản lý giáo dục và giáo viên,  
áp dụng từ năm học 2009-2010)**

# A. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG KHUNG PPCT CẤP THCS

## I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

Khung phân phối chương trình (KPPCT) này áp dụng cho cấp THCS từ năm học 2009-2010, gồm 2 phần: (A) Hướng dẫn sử dụng KPPCT; (B) Khung PPCT (*một số phần có sự điều chỉnh so với năm học 2008-2009*).

### 1. Về Khung phân phối chương trình

KPPCT quy định thời lượng dạy học cho từng phần của chương trình (chương, phần, bài học, môđun, chủ đề,...), trong đó có thời lượng dành cho luyện tập, bài tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành và thời lượng tiến hành kiểm tra định kỳ tương ứng với các phần đó.

Thời lượng quy định tại KPPCT áp dụng trong trường hợp học 1 buổi/ngày, thời lượng dành cho kiểm tra là không thay đổi, thời lượng dành cho các hoạt động khác là quy định tối thiểu. Tiến độ thực hiện chương trình khi kết thúc học kì I và kết thúc năm học được quy định thống nhất cho tất cả các trường THCS trong cả nước.

Căn cứ KPPCT, các Sở GDĐT cụ thể hoá thành PPCT chi tiết, bao gồm cả dạy học tự chọn cho phù hợp với địa phương, áp dụng chung cho các trường THCS thuộc quyền quản lí. Các trường THCS có điều kiện bố trí giáo viên (GV) và kinh phí chi trả giờ dạy vượt định mức quy định (trong đó có các trường học nhiều hơn 6 buổi/tuần), có thể chủ động đề nghị Phòng GDĐT xem xét trình Sở GDĐT phê chuẩn việc điều chỉnh PPCT tăng thời lượng dạy học cho phù hợp (*lãnh đạo Sở GDĐT phê duyệt, kí tên, đóng dấu*).

### 2. Về phân phối chương trình dạy học tự chọn

a) Thời lượng và cách tổ chức dạy học tự chọn:

Thời lượng dạy học tự chọn của các lớp cấp THCS trong Kế hoạch giáo dục là 2 tiết/tuần, dạy học chung cho cả lớp (các trường tự chủ về kinh phí có thể chia lớp thành nhóm nhỏ hơn nhưng vẫn phải đủ thời lượng quy định).

Việc sử dụng thời lượng dạy học tự chọn THCS theo 1 trong 2 cách sau đây:

*Cách 1:* Chọn 1 trong 3 môn học, hoạt động giáo dục : Tin học, Ngoại ngữ 2, Nghề phổ thông (trong đó Ngoại ngữ 2 có thể bố trí vào 2 tiết dạy học tự chọn này hoặc bố trí ngoài thời lượng dạy học 6 buổi/tuần).

*Cách 2:* Dạy học các chủ đề tự chọn nâng cao, bám sát (CĐNC, CĐBS).

– Dạy học CĐNC là để khai thác sâu hơn kiến thức, kĩ năng của chương trình, bổ sung kiến thức, bồi dưỡng năng lực tư duy nhưng phải phù hợp với trình độ tiếp thu của học sinh.

Các Sở GDĐT tổ chức biên soạn, thẩm định tài liệu CĐNC (*trong đó có các tài liệu Lịch sử, Địa lí, Văn học địa phương*), dùng cho cấp THCS theo hướng dẫn của Bộ GDĐT (tài liệu CĐNC sử dụng cho cả GV và HS) và quy định cụ thể PPCT dạy học các CĐNC cho phù hợp với mạch kiến thức của môn học đó. Các Phòng GDĐT đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện PPCT dạy học các CĐNC.

– Dạy học các CĐBS là để *ôn tập, hệ thống hóa, khắc sâu kiến thức, kĩ năng* (không bổ sung kiến thức nâng cao mới). Trong điều kiện chưa ban hành được tài liệu CĐNC, cần dành thời lượng dạy học tự chọn để thực hiện CĐBS nhằm ôn tập, hệ thống hóa, khắc sâu kiến thức, kĩ năng cho HS.

Hiệu trưởng các trường THCS chủ động lập Kế hoạch dạy học các CĐBS (chọn môn học, ấn định số tiết/tuần cho từng môn, tên bài dạy) cho từng lớp, ổn định trong từng học kì trên cơ sở đề nghị của các tổ trưởng chuyên môn và GV chủ nhiệm lớp. GV chuẩn bị kế hoạch bài dạy (giáo án) CĐBS với sự hỗ trợ của tổ chuyên môn.

b) Kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học tự chọn:

Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập CĐTC của môn học thực hiện theo quy định tại *Quy chế đánh giá, xếp loại HS trung học cơ sở và HS trung học phổ thông*.

**Lưu ý:** Các bài dạy CĐTCNC, CĐBS bố trí trong các chương như các bài khác, có thể có điểm kiểm tra dưới 1 tiết riêng nhưng không có điểm kiểm tra 1 tiết riêng, điểm CĐTC môn học nào tính cho môn học đó.

### **3. Thực hiện các hoạt động giáo dục**

a) Phân công GV thực hiện các Hoạt động giáo dục:

Trong KHGD quy định tại CTGDPT do Bộ GDĐT ban hành, các *hoạt động giáo dục* đã được quy định thời lượng với số tiết học cụ thể như các môn học. Đối với GV được phân công thực hiện Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (HĐGDNGLL), Hoạt động giáo dục hướng nghiệp (HĐGDHN) được tính giờ dạy như các môn học; việc tham gia điều hành *HĐGD tập thể* (chào cờ đầu tuần và sinh hoạt lớp cuối tuần) là thuộc nhiệm vụ quản lý của Ban Giám hiệu và GV chủ nhiệm lớp, không tính vào giờ dạy tiêu chuẩn.

b) Tích hợp HĐGDNGLL, HĐGDHN, môn Công nghệ:

- HĐGDNGLL: Thực hiện đủ các chủ đề quy định cho mỗi tháng, với thời lượng 2 tiết/tháng và tích hợp nội dung HĐGDNGLL sang môn GDĐD các lớp 6, 7, 8, 9 ở các chủ đề về đạo đức và pháp luật. Đưa nội dung về Công ước Quyền trẻ em của Liên Hợp quốc vào HĐGDNGLL ở lớp 9 và tổ chức các hoạt động hưởng ứng phong trào "*Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực*" do Bộ GDĐT phát động.

- HĐGDHN (lớp 9):

Điều chỉnh thời lượng HĐGDHN thành 9 tiết/năm học sau khi đưa một số nội dung GDHN tích hợp sang HĐGDNGLL ở 2 *chủ điểm* sau đây:

+ "*Truyền thống nhà trường*", chủ điểm tháng 9;

+ "*Tiến bước lên Đoàn*", chủ điểm tháng 3.

Nội dung tích hợp do Sở GDĐT (hoặc uỷ quyền cho các Phòng GDĐT) hướng dẫn trường THCS thực hiện cho sát thực tiễn địa phương.

Cần hướng dẫn HS lựa chọn con đường học lên sau THCS (THPT, TCCN, học nghề) hoặc đi vào cuộc sống lao động. Về phương pháp tổ chức thực hiện HĐGDHN, có thể riêng theo lớp hoặc theo khối lớp; có thể giao cho GV hoặc mời các chuyên gia, nhà quản lý kinh tế, quản lý doanh nghiệp giảng dạy.

### **4. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá**

a) Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học (PPDH):

- Những yêu cầu quan trọng trong đổi mới PPDH là:

+ Bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình (căn cứ chuẩn của chương trình cấp THCS và đối chiếu với hướng dẫn thực hiện của Bộ GDĐT);

+ Phát huy tính tích cực, hứng thú trong học tập của HS và vai trò chủ đạo của GV;

+ Thiết kế bài giảng khoa học, sắp xếp hợp lý hoạt động của GV và HS, thiết kế hệ thống câu hỏi hợp lý, tập trung vào trọng tâm, tránh nặng nề quá tải (nhất là đối với bài dài, bài khó, nhiều kiến thức mới); bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ, vận dụng sáng tạo kiến thức đã học, tránh thiên về ghi nhớ máy móc không nắm vững bản chất;

+ Sử dụng hợp lý SGK khi giảng bài trên lớp, tránh tình trạng yêu cầu HS ghi chép quá nhiều theo lối đọc - chép;

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, khuyến khích sử dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phương tiện nghe nhìn, thực hiện đầy đủ thí nghiệm, thực hành, liên hệ thực tế trong giảng dạy phù hợp với nội dung từng bài học;

+ GV sử dụng ngôn ngữ chuẩn xác, trong sáng, sinh động, dễ hiểu, tác phong thân thiện, khuyến khích, động viên HS học tập, tổ chức hợp lý cho HS làm việc cá nhân và theo nhóm;

+ Dạy học sát đối tượng, coi trọng bồi dưỡng HS khá giỏi và giúp đỡ HS học lực yếu kém.

- Đối với các môn học đòi hỏi năng khiếu như: Mỹ thuật, Âm nhạc, Thể dục cần coi trọng truyền thụ kiến thức, hình thành kỹ năng, bồi dưỡng hứng thú học tập, không quá thiên về đánh giá thành tích theo yêu cầu đào tạo chuyên ngành hoạ sỹ, nhạc sỹ, vận động viên.

- Tăng cường chỉ đạo đổi mới PPDH thông qua công tác bồi dưỡng GV và dự giờ thăm lớp của GV, tổ chức rút kinh nghiệm giảng dạy ở các tổ chuyên môn, hội thảo cấp trường, cụm trường, địa phương, hội thi GV giỏi các cấp.

b) Đổi mới kiểm tra, đánh giá (KTĐG):

- Những yêu cầu quan trọng trong đổi mới KTĐG là:

+ GV đánh giá sát đúng trình độ HS với thái độ khách quan, công minh và hướng dẫn HS biết tự đánh giá năng lực của mình;

+ Trong quá trình dạy học, cần kết hợp một cách hợp lý hình thức tự luận với hình thức trắc nghiệm khách quan trong KTĐG kết quả học tập của HS, chuẩn bị tốt cho việc đổi mới các kỳ thi theo chủ trương của Bộ GDĐT.

+ Thực hiện đúng quy định của Quy chế Đánh giá, xếp loại HS THCS, HS THPT do Bộ GDĐT ban hành, tiến hành đủ số lần kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ cả lý thuyết và thực hành.

- Đổi mới đánh giá các môn Mỹ thuật, Âm nhạc (THCS), Thể dục (THCS, THPT): Thực hiện đánh giá bằng điểm hoặc đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập theo quy định tại Quy chế Đánh giá, xếp loại HS THCS, HS THPT sửa đổi.

c) Đối với một số môn khoa học xã hội và nhân văn như: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, cần coi trọng đổi mới PPDH, đổi mới KTĐG theo hướng hạn chế chỉ ghi nhớ máy móc, không nắm vững kiến thức, kỹ năng môn học. Trong quá trình dạy học, cần đổi mới KTĐG bằng cách nêu vấn đề mở, đòi hỏi HS phải vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng và biểu đạt chính kiến của bản thân.

d) Từ năm học 2009-2010, tập trung chỉ đạo đổi mới KTĐG thúc đẩy đổi mới PPDH các môn học và hoạt động giáo dục, khắc phục tình trạng dạy học theo lối đọc-chép.

**5. Thực hiện các nội dung giáo dục địa phương (như hướng dẫn tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008)**

## **II. NHỮNG VẤN ĐỀ CỤ THỂ CỦA MÔN ĐỊA LÍ**

### **1. Tổ chức dạy học**

- Về thời lượng dạy học:

+ Địa lí lớp 6: 35 tiết;

+ Địa lí lớp 7: 70 tiết;

+ Địa lí lớp 8: 52 tiết;

+ Địa lí lớp 9: 52 tiết.

- Về kế hoạch dạy học: Trong quá trình dạy học, giáo viên cần dạy đủ số tiết lý thuyết và thực hành đã quy định trong KPPCT. Chương trình và sách giáo khoa chưa quy định nội dung cụ thể cho các tiết ôn tập. Giáo viên cần căn cứ tình hình thực tế để định ra nội dung cho các tiết *Ôn tập* nhằm củng cố hệ thống các kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu của chương trình.

- Về đổi mới phương pháp dạy học:

Việc đổi mới phương pháp dạy học ở trường THCS cần theo 4 hướng chủ yếu:

- + Phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của học sinh.
- + Bồi dưỡng phương pháp tự học.
- + Rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- + Tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho học sinh.

Trong đó, hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của học sinh là cơ bản, chủ yếu, chi phối đến ba hướng sau. Điểm cốt lõi của đổi mới phương pháp dạy học là hướng tới học tập chủ động, chống lại thói quen học tập thụ động.

Để đảm bảo cho việc đổi mới phương pháp dạy học địa lí trong trường Trung học cơ sở nhanh chóng đạt hiệu quả, giáo viên cần quan tâm và thực hiện tốt các công việc sau đây:

+ Đầu tư nhiều hơn vào công tác thiết kế bài dạy học và tổ chức dạy học trên lớp theo tinh thần tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh; hướng dẫn học sinh về phương pháp học tập và biết cách tự học, tiếp nhận kiến thức, rèn luyện kỹ năng, tự đánh giá kết quả học tập, hứng thú học tập.

+ Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học địa lí thông dụng theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, đồng thời mạnh dạn áp dụng các phương pháp dạy học mới như: thảo luận, khảo sát điều tra, động não; biết cách tiếp nhận thông tin phản hồi từ sự đánh giá nhận xét của học sinh về PPDH và giáo dục của giáo viên; kiên trì phát huy mặt tốt, khắc phục mặt yếu, tự tin, không tự ty hoặc chủ quan, thoả mãn;

+ Đa dạng hóa, phối hợp linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, lớp, tham quan, khảo sát địa phương, hoạt động ngoại khóa;

+ Tích cực sử dụng phương tiện dạy học theo hướng đề cao vai trò chủ thể nhận thức của học sinh; nắm chắc điều kiện của nhà trường để có thể khai thác giúp bản thân đổi mới PPDH (cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị, tài liệu tham khảo);

+ Trong quá trình dạy học, giáo viên cần chú ý hướng dẫn học sinh phân tích, giải thích các mối quan hệ địa lí, nhất là các mối quan hệ nhân quả; dành thời gian cho học sinh thu thập, xử lý thông tin dựa vào bản đồ, lược đồ, các bảng biểu, tranh ảnh... để tìm kiến thức, rèn luyện các kỹ năng và phương pháp học tập địa lí;

+ Những nơi có điều kiện, giáo viên có thể tổ chức học ngoài thực địa để giảm tính trừu tượng của kiến thức và tăng tính thực tiễn của nội dung học tập.

- Về dạy học địa lí địa phương:

+ Để tiến hành một cách có hiệu quả tiết thực hành "tìm hiểu địa phương" ở lớp 8, giáo viên nên chọn một địa điểm có nhiều ý nghĩa đối với địa phương và có nhiều thuận lợi trong việc tìm tư liệu, yêu cầu các nhóm học sinh thu thập tư liệu về địa điểm đó theo các nội dung đã gợi ý trong sách giáo khoa. Giờ thực hành, giáo viên tổ chức cho học sinh các nhóm trình bày kết quả và xây dựng thành một bản báo cáo tương đối đầy đủ về địa điểm tìm hiểu.

+ Đối với các bài dạy về địa lí tỉnh (thành phố) ở lớp 9, giáo viên cần dựa vào tài liệu địa lí địa phương, sưu tầm thêm các tư liệu về địa lí tỉnh (thành phố) như Địa chí tỉnh

(thành phố), bộ sách "Địa lí các tỉnh và thành phố Việt Nam" của Nhà xuất bản Giáo dục, các cuốn niên giám thống kê của tỉnh (thành phố) hoặc Tổng cục thống kê, các sách báo khác,... để biên soạn nội dung dạy học về địa lí tỉnh (thành phố). Giáo viên cũng nên huy động học sinh mua hoặc sưu tầm các tài liệu về địa lí địa phương để làm phong phú thêm nội dung dạy học địa lí tỉnh (thành phố), hình thành ở học sinh phương pháp tìm hiểu địa lí địa phương.

- Về tích hợp một số nội dung trong dạy học địa lí: Các nội dung tích hợp trong dạy học địa lí ở trường THCS gồm có giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục dân số. Để có thể thực hiện tốt việc tích hợp các nội dung này, giáo viên cần chú ý một số điểm sau:

+ Tìm hiểu kĩ các nội dung có thể tích hợp trong từng bài học để xác định rõ nội dung, mức độ tích hợp và phương thức tích hợp.

+ Việc tích hợp các nội dung cần được chuẩn bị một cách cẩn thận và được thể hiện cụ thể trong kế hoạch bài dạy học cũng như khi lên lớp.

+ Việc tích hợp các nội dung cần phải hợp lí, tránh gò ép, gây quá tải nội dung học tập.

## **2. Kiểm tra, đánh giá**

- Phải thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá (KTĐG) theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, khi ra đề kiểm tra phải bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng của Chương trình; thực hiện đổi mới KTĐG để thúc đẩy đổi mới PPDH;

- Trong năm học phải dành 4 tiết để kiểm tra. Trong đó có 02 tiết dành cho kiểm tra giữa học kì (học kì I: 1 tiết; học kì II: 1 tiết); 02 tiết kiểm tra học kì (học kì I: 1 tiết; học kì II: 1 tiết).

- Phải đảm bảo thực hiện đúng, đủ các tiết kiểm tra, kiểm tra học kì như trong KPPCT.

- Phải đánh giá được cả kiến thức, kĩ năng theo mức độ yêu cầu được quy định trong chương trình môn học.

- Sở GDĐT hướng dẫn về kiểm tra miệng, kiểm tra viết dưới 45 phút để đảm bảo đủ số lượng điểm kiểm tra theo quy định.

- Sau mỗi bài thực hành cần có đánh giá và cho điểm. Phải dùng điểm này làm ít nhất 1 điểm (hệ số 1) trong các điểm để xếp loại học lực của học sinh.

- Nội dung KTĐG cần giảm các câu hỏi kiểm tra ghi nhớ kiến thức, tăng cường kiểm tra kiến thức ở các mức độ hiểu và vận dụng kiến thức. Cần từng bước đổi mới KTĐG bằng cách nêu vấn đề "mở", đòi hỏi học sinh phải vận dụng tổng hợp kiến thức, kĩ năng và biểu đạt chính kiến của bản thân.

- Coi trọng KTĐG kĩ năng diễn đạt các sự vật, hiện tượng địa lí bằng lời nói, chữ viết, sơ đồ; đọc và phân tích bản đồ, lược đồ, Atlát, sử dụng sa bàn, máy chiếu và bồi dưỡng tình cảm hứng thú học tập, thái độ đối với các vấn đề toàn cầu về bảo vệ môi trường sống, nhu cầu tìm hiểu bổ sung vốn hiểu biết về đất nước, chủ quyền lãnh thổ của nước ta, các điều kiện kinh tế - xã hội, tài nguyên của quê hương đất nước.

- Vận dụng linh hoạt các hình thức và xác định rõ yêu cầu về KTĐG phù hợp với thời lượng và tính chất đề kiểm tra:

+ Kiểm tra đánh giá thường xuyên: bao gồm kiểm tra miệng (cho điểm hoặc đánh giá bằng nhận xét) có thể tiến hành vào đầu giờ hoặc trong quá trình dạy học; kiểm tra 15 phút, 1 tiết, học kì cần vận dụng linh hoạt giữa câu hỏi tự luận và trắc nghiệm. Khi kiểm tra miệng cần rèn luyện kĩ năng nói và kĩ năng diễn đạt trước tập thể.

+ Trong kiểm tra đánh giá học kì cần chú trọng đánh giá kĩ năng phân tích, tổng hợp, khái quát hoá kiến thức, rèn luyện kĩ năng vận dụng các kiến thức vào giải quyết các vấn đề trong học tập và thực tiễn, đặc biệt chú ý kĩ năng viết, trình bày một vấn đề.

+ Khuyến khích các hình thức KTĐG thông qua các hoạt động học tập ngoài lớp học của học sinh như bài tập nghiên cứu nhỏ, dựa trên các hoạt động sưu tầm; tham quan thực địa; phân tích đánh giá các số liệu, bản đồ, làm đồ dùng dạy học... và lấy điểm thay cho các bài kiểm tra trong lớp học.

## B. KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH

### LỚP 6

Cả năm: 37 tuần (35 tiết)

Học kì I: 19 tuần (18 tiết)

Học kì II: 18 tuần (17 tiết)

Nội dung	Thời lượng
Mở đầu	1 tiết
<i>Chương I.</i> Trái đất	11 tiết (9 LT + 2TH)
<i>Chương II.</i> Các thành phần tự nhiên của Trái Đất	16 tiết (13LT + 3TH)
Ôn tập	3 tiết
Kiểm tra	4 tiết
Cộng	35 tiết (23LT+5TH+3ÔT+4KT)

Học kì I, kết thúc ở bài 14: Địa hình bề mặt Trái đất (tiếp theo).

### LỚP 7

Cả năm: 37 tuần (70 tiết)

Học kì I: 19 tuần (36 tiết)

Học kì II: 18 tuần (34 tiết)

Nội dung	Thời lượng
<b>Phần I. Thành phần nhân văn của môi trường</b>	4 tiết (3LT+1TH)
<b>Phần II. Các môi trường địa lí</b> <i>Chương I.</i> Môi trường đới nóng. Hoạt động kinh tế của con người ở đới nóng	8 tiết (7LT + 1TH)
<i>Chương II.</i> Môi trường đới ôn hoà. Hoạt động kinh tế của con người ở đới ôn hoà	6 tiết (5LT +1TH)
<i>Chương III.</i> Môi trường hoang mạc. Hoạt động kinh tế của con người ở hoang mạc	2 tiết (LT)
<i>Chương IV.</i> Môi trường đới lạnh. Hoạt động kinh tế của con người ở đới lạnh	2 tiết (LT)
<i>Chương V.</i> Môi trường vùng núi. Hoạt động kinh tế của con người ở vùng núi	2 tiết (LT)
<b>Phần III. Thiên nhiên và con người ở các châu lục</b>	
Thế giới rộng lớn và đa dạng	1 tiết (LT)
<i>Chương VI.</i> Châu Phi	9 tiết (7LT +2TH)
<i>Chương VII.</i> Châu Mỹ	12 tiết (10LT + 2TH)
<i>Chương VIII.</i> Châu Nam Cực	1 tiết (LT)
<i>Chương IX.</i> Châu Đại Dương	3 tiết (2LT + 1TH)
<i>Chương X.</i> Châu Âu	11 tiết (9LT +2TH)



<i>Ôn tập</i>	5 tiết
<i>Kiểm tra</i>	4 tiết
<b>Cộng</b>	70 tiết (51LT+10TH+5ÔT+4KT)

Học kì I: kết thúc ở bài 31: Kinh tế châu Phi (tiếp theo).

### LỚP 8

**Cả năm: 37 tuần (52 tiết)**

**Học kì I: 19 tuần (18 tiết)**

**Học kì II: 18 tuần (34 tiết)**

<b>Nội dung</b>	<b>Thời lượng</b>
<b>Phần I. Thiên nhiên, con người ở các châu lục (tiếp theo)</b> <i>Chương XI. Châu Á</i>	18 tiết (15LT +3TH)
<i>Chương XII. Tổng kết địa lí tự nhiên và địa lí các châu lục</i>	3 tiết (LT)
<b>Phần II. Địa lí Việt Nam</b>	23 tiết (18LT +5TH)
<i>Ôn tập</i>	4 tiết
<i>Kiểm tra</i>	4 tiết
<b>Cộng</b>	52 tiết (36LT+8TH+4ÔT+4KT)

Học kì I: kết thúc ở bài 14 (Đông Nam Á- Đất liền và đảo).

### LỚP 9

**Cả năm: 37 tuần (52 tiết)**

**Học kì I: 19 tuần (35 tiết)**

**Học kì II: 18 tuần (17 tiết)**

<b>Nội dung</b>	<b>Thời lượng</b>
Địa lí Việt Nam (tiếp theo)	
<b>II - Địa lí dân cư</b>	5 tiết (4LT +1TH)
<b>III - Địa lí kinh tế</b>	11 tiết (9LT+2TH)
<b>IV - Sự phân hoá lãnh thổ</b>	24 tiết (17LT +7TH)
<b>V - Địa lí địa phương</b>	4 tiết (3LT +1TH)
<i>Ôn tập</i>	4 tiết
<i>Kiểm tra</i>	4 tiết
<b>Cộng</b>	52 tiết (33LT+11TH+4ÔT+4KT)

Học kì I, kết thúc ở bài 30: Thực hành: So sánh tình hình sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở Trung du và miền núi Bắc Bộ với Tây Nguyên.